

**CTY CP THƯƠNG MẠI
TỔNG HỢP TỈNH BR-VT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số: 03 Tr.HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế tổ chức điều hành quản lý của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh BR-VT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế tổ chức Điều hành quản lý của HDQT sửa theo quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020; Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP .

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh BR-VT. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh BR-VT. (đính kèm bản dự thảo)
2. Sửa đổi và bổ sung Quy chế tổ chức Điều hành quản lý của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh BR-VT. (đính kèm bản dự thảo)
3. Đại hội cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Tổng hợp nội dung Điều lệ, Quy chế sau khi sửa đổi, thực hiện ban hành và gửi Điều lệ, Quy chế đến các cơ quan thẩm quyền có liên quan. Điều lệ, Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trân Ngọc Trinh



BẢN ĐỰ THẢO SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do
<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật là: Tổng giám đốc</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>Đại diện cho công ty giải quyết xử lý những vấn đề liên quan đến pháp lý, pháp luật của công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh với các cơ quan chức năng và các bên liên quan trên cơ sở tham khảo và tuân thủ chỉ đạo của HĐQT khi xử lý những vấn đề pháp lý đó.</p> <p>Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng, trung thực, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty.</p> <p>Chịu hoàn toàn trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho công ty khi tự quyết định vấn đề liên quan đến pháp lý pháp luật của công ty trong thẩm quyền của mình.</p>	<p>Điều 3.</p> <p>Bổ: trên cơ sở tham khảo và tuân thủ</p> <p>Bổ sung thêm: theo; cao nhất</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật là: Tổng giám đốc</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p> <p>Đại diện cho công ty giải quyết xử lý những vấn đề liên quan đến pháp lý, pháp luật của công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh với các cơ quan chức năng và các bên liên quan tuân thủ theo chỉ đạo của HĐQT.</p> <p>Khi có bất kỳ vấn đề phát sinh về pháp lý, pháp luật hay tranh chấp pháp lý thì Tổng giám đốc phải báo cáo kịp thời HĐQT để HĐQT có ý kiến chỉ đạo giải quyết.</p> <p>Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng, trung thực, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp cao nhất của công ty.</p> <p>Chịu hoàn toàn trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại gây cho công ty khi tự ý quyết định vấn đề liên quan đến pháp lý, pháp luật của công ty.</p>	<p>Đảm bảo việc TGD phải tuân thủ và xin ý kiến HĐQT khi xử lý những vấn đề liên quan đến pháp lý, pháp luật của cty.</p>

<p>Điểm L Khoản 1 Điều 15: Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	<p><i>Đề nghị bỏ điểm L Khoản 1 Điều 15:</i></p>		<p>Vì trùng với điểm t Khoản 2</p>
<p>Khoản 11 Điều 19: Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Khoản 11: Điều 19 bỏ <i>Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì</i></p>	<p>Khoản 11 Điều 19: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p>	
<p>Khoản 12 Điều 19: Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên</p>	<p>Khoản 12 Điều 19 bỏ <i>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác</i></p>	<p>Khoản 12 Điều 19: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên</p>	
<p>Khoản 1 Điều 20: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Khoản 1 Điều 20: “cổ đông dự họp” sửa thành: “cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp”</p>	<p>Khoản 1 Điều 20: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Để phù hợp với từ ngữ trong các luật liên quan</p>

<p>Khoản 2 Điều 20 :Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Khoản 2 Điều 20: “cổ đông dự họp” sửa thành “cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp”</p>	<p>Khoản 2 Điều 20: Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả <i>cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Để phù hợp với từ ngữ trong các luật liên quan</p>
<p>khoản 3 Điều 20: trong thời hạn 20 ngày</p>	<p>Khoản 3 Điều 20: “trong thời hạn 20 ngày” sửa thành “trong thời hạn 15 ngày”</p>	<p>Khoản 3 Điều 20: <i>trong thời hạn 15 ngày</i></p>	<p>Để đúng với qui định điều 148 luật DN.</p>
<p>Khoản 2 Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>Khoản 2 Điều 22: bổ sung thêm: “Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan”.</p>	<p>Khoản 2 Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>Để phù hợp với quy định về Biên bản họp Hội đồng quản trị tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15),</p>

		đối với tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan”.	
Điểm e Khoản 2 Điều 24:...Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu.	Điểm e Khoản 2 Điều 24 bỏ câu: bỏ phiếu kín và	Điểm e khoản 2 Điều 24: ...Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu	Để phù hợp với quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, khoản 12 Điều 19 Dự thảo Điều lệ này.
Khoản a,b,c,d Điều 25.	Đổi Khoản a, b, c, d Điều 25 thành Khoản 1, 2, 3,4	Khoản 1, 2, 3,4 Điều 25.	Để thống nhất với toàn văn Dự thảo Điều lệ.
Khoản c Điều 25: Có đơn từ chức;	Khoản c Điều 25 sửa thành Khoản 3 Điều 25; bổ sung thêm: và được chấp thuận.	Khoản 3 Điều 25: Có đơn từ chức và được chấp thuận.	Để phù hợp với quy định về miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Khoản 3 Điều 26: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành công ty. Hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm điều hành để HĐQT có tính độc lập cao.	Khoản 3 Điều 26 sửa đổi 1/3 thành 3 thành viên; Bổ sung thêm: tham gia công việc	Khoản 3 Điều 26: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo 3 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không tham gia công việc điều hành công ty. Hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm điều hành để HĐQT có tính độc lập cao.	Để phù hợp với quy định về quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp, đảm bảo tính độc lập

Khoản 7 Điều 26:	<p>Bổ sung thêm một khoản, Khoản 7 Điều 26: <i>HĐQT có 1 Chủ tịch HĐQT và 1 Thường trực HĐQT (kiêm người phụ trách quản trị công ty theo điều 32 Điều lệ này).</i></p> <p><i>Chủ tịch HĐQT có thể kiêm T.tr HĐQT (do HĐQT quyết định)</i></p>	<p>Khoản 7 Điều 26: HĐQT có 1 Chủ tịch HĐQT và 1 Thường trực HĐQT (kiêm người phụ trách quản trị công ty theo Điều 32 Điều lệ này).</p> <p>Chủ tịch HĐQT có thể kiêm T.tr HĐQT (do HĐQT quyết định)</p>	<p>Để tăng cường sự quản trị cũng như lãnh đạo giám sát công tác, hoạt động của bộ máy điều hành thường xuyên hơn, sâu sát hơn nhằm tăng hiệu quả, hạn chế thấp nhất rủi ro của bộ máy điều hành trong hoạt động KD.</p>
<p>Khoản 1 Điều 27: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Hoạt động kinh doanh và các công việc của công ty phải chịu sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát toàn diện của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 1 Điều 27 bổ sung thêm: <i>lãnh đạo; cao nhất</i></p>	<p>Khoản 1 Điều 27: Hội đồng quản trị là cơ quan <i>lãnh đạo</i>, quản lý <i>cao nhất</i> của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Hoạt động kinh doanh và các công việc của công ty phải chịu sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát toàn diện của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điểm h Khoản 2 Điều 27: Thông qua hợp đồng mua, bán và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10 % tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh</p>	<p>Điểm h Khoản 2 Điều 27 bổ sung thêm: <i>và phê duyệt các:</i></p> <p><i>Thông qua và phê duyệt các hợp đồng vay vốn, huy động vốn hoặc cho vay vốn cá nhân có giá trị từ 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) trở lên</i></p>	<p>Điểm h Khoản 2: Thông qua và phê duyệt các hợp đồng mua, bán và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh</p>	<p>Để đảm bảo an toàn tài chính trong KD và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo luật DN, đặc biệt khi huy động hay cho vay bên ngoài các tổ chức tín dụng</p>

nghiệp;		nghiệp; <i>Thông qua và phê duyệt các hợp đồng vay vốn, huy động vốn hoặc cho vay vốn cá nhân có giá trị từ 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) trở lên.</i>	
Điểm i Khoản 2 Điều 27: Bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác (theo đề nghị của Tổng giám đốc); quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Điểm i Khoản 2 Điều 27: bổ sung thêm: <i>(do HĐQT chọn); từ cấp trưởng các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực thuộc trở lên (do HĐQT chỉ định hoặc; cho ý kiến về việc: tiếp nhận hoặc cho nghỉ việc CBCNV công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc</i>	Điểm i Khoản 2 Điều 27:) Bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng <i>(do HĐQT chọn)</i> và người quản lý quan trọng khác <i>từ cấp trưởng các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực thuộc trở lên (do HĐQT chỉ định hoặc theo đề nghị của Tổng giám đốc); quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cho ý kiến về việc: tiếp nhận hoặc cho nghỉ việc CBCNV công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc, cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</i>	Để đảm bảo thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo luật DN: HĐQT quyết định các vấn đề quan trọng của công ty, tăng cường tính tập trung của HĐQT
Điểm k Khoản 2 Điều 27: Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;	Điểm k Khoản 2 Điều 27 bổ sung và sửa đổi: <i>Lãnh đạo, quản lý, ban TGĐ</i>	Điểm k Khoản 2 Điều 27: <i>Lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc, ban TGĐ và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;</i>	Thực hiện triệt để chức năng, quyền, nghĩa vụ của HĐQT

<p>Điểm g Khoản 3 Điều 27: Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình</p>	<p>Điểm g Khoản 3 Điều 27 sửa thành: Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HDQT quyết định phải trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình</p>	<p>Điểm g Khoản 3 Điều 27: Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HDQT quyết định phải trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình</p>	<p>Nội dung cũ tối nghĩa</p>
<p>Khoản 2 Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc</p> <p>Chủ tịch HDQT đại diện cho HDQT triển khai các NQ của HDQT, NQ của ĐHCD, lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc và giám sát bộ máy điều hành trong mọi hoạt động SXKD.</p>	<p>Khoản 2 Điều 29 sửa đổi và bổ sung thêm: nhưng Chủ tịch HDQT có thể kiêm thường trực HDQT; Chủ tịch HDQT khi kiêm thường trực HDQT làm việc tại văn phòng công ty theo giờ hành chính theo qui định</p>	<p>Khoản 2 Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc nhưng Chủ tịch HDQT có thể kiêm thường trực HDQT.</p> <p>Chủ tịch HDQT khi kiêm thường trực HDQT làm việc tại văn phòng công ty theo giờ hành chính theo qui định, đại diện cho HDQT triển khai các NQ của HDQT, NQ của ĐHCD, lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc và giám sát bộ máy điều hành trong mọi hoạt động SXKD</p>	<p>Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch HDQT</p>
<p>Điểm g Khoản 3 Điều 29 chuyển sang Điều 28 : Hội đồng Quản trị phải thông báo tóm tắt nội dung Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo về tình hình chung của Công ty, Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và Báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại Đại hội cổ đông.</p>	<p>Điểm g Khoản 3 Điều 29 chuyển sang Điều 28 và bổ sung thêm: Chủ tịch HDQT có quyền đề nghị HDQT thay đổi nhân sự (miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự bộ máy điều hành) trong thẩm quyền khi thấy cần thiết.</p>	<p>Điểm g Khoản 3 Điều 29 chuyển sang Điều 28 : Hội đồng Quản trị phải thông báo tóm tắt nội dung Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo về tình hình chung của Công ty, Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và Báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại Đại hội cổ đông.</p>	<p>Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch HDQT</p>
	<p>Điểm g Khoản 3 Điều 29 chuyển sang Điều 28 và bổ sung thêm: Chủ tịch HDQT có quyền đề nghị HDQT thay đổi nhân sự (miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự bộ máy điều hành) trong thẩm quyền khi thấy cần thiết.</p>	<p>Điểm g Khoản 3 Điều 29 chuyển sang Điều 28 : Hội đồng Quản trị phải thông báo tóm tắt nội dung Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo về tình hình chung của Công ty, Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và Báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại Đại hội cổ đông.</p>	

	<p><i>Khoản 3 Điều 29 bổ sung thêm điểm h: Thường trực HĐQT thay mặt HĐQT Công ty chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động tài chính của cty</i></p>	<p>Điểm h Khoản 3 Điều 29: Thường trực HĐQT thay mặt HĐQT Công ty chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động tài chính của cty</p>	<p>Thể hiện rõ vai trò của T.trực HĐQT</p>
<p>Khoản 3 điều 30: Thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông về những việc mình làm nhân danh Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh điều hành Công ty...</p>	<p>Khoản 3, điều 30 bổ sung thêm: ...nhưng số kiêm nhiệm không được quá 2 thành viên trong HĐQT.</p>	<p>Khoản 3, điều 30: Thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông về những việc mình làm nhân danh Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh điều hành Công ty nhưng số kiêm nhiệm không được quá 2 thành viên trong HĐQT.</p>	<p>Phù hợp với khoản 3 điều 26 dự thảo</p>
<p>Khoản 2 Điều 31: Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p>	<p>Khoản 2 Điều 31 bổ sung thêm: Các cuộc họp có thể thực hiện dưới nhiều hình thức: họp trực tuyến hoặc họp bằng hình thức xin ý kiến, biểu quyết qua các tiện ích phương tiện công nghệ thông tin.</p>	<p>Khoản 2 Điều 31: Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. Các cuộc họp có thể thực hiện dưới nhiều hình thức: họp trực tuyến hoặc họp bằng hình thức xin ý kiến, biểu quyết qua các tiện ích phương tiện công nghệ thông tin.</p>	<p>Do công nghệ thông tin hiện đại nên việc họp dưới các hình thức này vẫn hiệu quả, không ảnh hưởng đến kết quả cuộc họp.</p>
<p>Khoản 3 Điều 31:...</p>	<p>Khoản 3 Điều 31 bổ sung một Điểm d như sau:</p> <p><i>Thành phần cuộc họp: Tùy theo nội dung và các vấn đề của cuộc họp, chủ tọa cuộc họp HĐQT sẽ quyết định mời hoặc không mời các đối tượng không phải là thành viên HĐQT tham dự họp.</i></p>	<p>Điểm d Khoản 3 Điều 31: Thành phần cuộc họp: Tùy theo nội dung và các vấn đề của cuộc họp, chủ tọa cuộc họp HĐQT sẽ quyết định mời hoặc không mời các đối tượng không phải là thành viên HĐQT tham dự họp.</p>	<p>Đảm bảo tính chất nội bộ HĐQT khi cần thiết</p>

<p>Điểm d Khoản 9 Điều 31</p> <p>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; hoặc sử dụng tiện ích trên điện thoại thông minh như: Messenger, zalo, viber vv...</p>	<p>Điểm d Khoản 9 Điều 31 bổ sung thêm: <i>các biểu quyết này được gửi vào nhóm chung để tất cả các thành viên HĐQT đều biết và được chủ tọa thông báo công khai</i></p>	<p>Điểm d Khoản 9 Điều 31</p> <p>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; các ứng dụng tiện ích trên điện thoại thông minh như: Messenger, zalo, viber vv..., các biểu quyết này được gửi vào nhóm chung để tất cả các thành viên HĐQT đều biết và được chủ tọa thông báo công khai.</p>	<p>Thể hiện tính công khai minh bạch về biểu quyết bằng các hình thức khác</p>
<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thủ ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 32 Bổ sung, sửa đổi:</p> <p>1. <i>Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thường trực HĐQT làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Doanh nghiệp.</i></p> <p>2. <i>Người phụ trách quản trị được hưởng chế độ lương thưởng như cán bộ Công ty. Mức lương do HĐQT quyết định.</i></p>	<p>Điều 32 Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>1.Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thường trực HĐQT làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị được hưởng chế độ lương thưởng như cán bộ Công ty. Mức lương do HĐQT quyết định.</p>	<p>Phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Thường trực HĐQT</p>

<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo, đôn đốc của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, giám đốc các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị, bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 33 bổ sung thêm và sửa đổi: <i>điều hành; lãnh đạo quản lý; trưởng phòng; chỉ định, bổ nhiệm hoặc thuê việc chọn, chỉ định, thuê, được bổ nhiệm có trách nhiệm nghĩa vụ như nhau. Việc chỉ định, thuê</i></p>	<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý, <i>điều hành</i> chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự <i>lãnh đạo quản lý</i>, giám sát, chỉ đạo, đôn đốc của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, <i>trưởng phòng</i>, giám đốc các đơn vị trực thuộc do Hội đồng quản trị <i>chỉ định, bổ nhiệm hoặc thuê việc chọn, chỉ định, thuê, được bổ nhiệm có trách nhiệm nghĩa vụ như nhau. Việc chỉ định, thuê, bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</i></p>	<p>Thực hiện đúng nguyên tắc HĐQT quyết định các vấn đề về nhân sự quan trọng, đồng thời để HĐQT phải cẩn trọng và kỹ càng trong việc lựa chọn cán bộ điều hành chủ chốt và đảm bảo chất lượng của các cán bộ này phải đáp ứng được yêu cầu đề ra.</p>
<p>Khoản 2 Điều 34: Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p>	<p>Khoản 2 Điều 34 bổ sung và sửa đổi: <i>bao gồm cả nhân viên công ty; yêu cầu thực tế theo; (phải thể hiện trong phương án tuyển dụng).</i></p>	<p>Khoản 2 Điều 34: Theo đề nghị của Tổng giám đốc (bằng phương án) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác, <i>bao gồm cả nhân viên công ty với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với yêu cầu thực tế theo cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty (phải thể hiện trong phương án tuyển dụng).</i> Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p>	<p>Đảm bảo việc tuyển dụng đúng nhu cầu mục đích công việc.</p>

<p>Khoản 3 Điều 34: Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành khác được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p>Khoản 3 Điều 34 bổ sung thêm: <i>Lương các chức danh quản lý khác do Tổng giám đốc quyết định nhưng phải tham khảo và thông qua Chủ tịch HĐQT.</i></p>	<p>Khoản 3 Điều 34: Tổng giám đốc và các cán bộ Điều hành khác được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định. Lương các chức danh quản lý khác do Tổng giám đốc quyết định nhưng phải tham khảo và thông qua Chủ tịch HĐQT.</p>	<p>Nhằm đảm bảo sự chính xác, công bằng, minh bạch trong việc chi trả lương của bộ máy điều hành.</p>
<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.</p> <p>1. Tổng giám đốc</p> <p>1.1.Hội đồng quản trị chỉ định bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>1.2.Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>1.3.Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 35: Bổ sung thêm Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Kế toán trưởng</p> <p>1. Tổng giám đốc</p> <p>Khoản 1.2 Điều 35 bổ sung thêm: <i>theo các NQ của HĐQT và NQ của ĐHCD;</i></p> <p>Khoản 1.3 Điều 35 bổ sung thêm: <i>Tuy nhiên: Cứ kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị đánh giá, hiệu quả, kết quả kinh doanh đạt được qua đó để đánh giá năng lực của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành. Trong trường hợp kết quả kinh doanh của công ty quá kém, lãi thấp hơn 50% chỉ tiêu ĐHCD đề ra trong 2 năm liên tiếp thì Hội đồng quản trị sẽ xem xét miễn nhiệm Tổng giám đốc. Việc miễn nhiệm khi 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành. Trong trường hợp Tổng giám đốc có việc làm, quyết định câu thả, chủ quan</i></p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc, Kế toán trưởng</p> <p>1.Tổng giám đốc.</p> <p>1.1.Hội đồng quản trị chỉ định bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>1.2.Tổng giám đốc là người trực tiếp điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo các NQ của HĐQT và NQ của ĐHCD; chịu sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát toàn diện của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>1.3.Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tuy nhiên:</p> <p>Cứ kết thúc năm tài chính, Hội</p>	<p>Tăng cường trách nhiệm và nghĩa vụ của TGĐ khi nhận nhiệm vụ</p> <p>Dảm bảo sự linh hoạt khi vận dụng quyền hạn của HĐQT trong việc bổ, bãi, miễn nhiệm chức danh này kịp thời khi cần thiết,</p>

<p>1.4.Tổng giám đốc có các quyền, và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a)Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; b)Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;Nghị quyết của ĐHCD; c)Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; quyết định các hợp đồng mua, bán và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ dưới 10 % tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất. d)Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty ... g)Tuyển dụng lao động; h)Kiến nghị phương án trả cổ 	<p>hoặc cố ý gây hậu quả nghiêm trọng cho công ty thì TGĐ phải chịu trách nhiệm bồi thường và HĐQT sẽ xem xét miễn nhiệm ngay sau khi xảy ra hậu quả.</p> <p>Bổ sung thêm 1 Khoản,</p> <p>Khoản 1.4 Điều 35: Tiêu chuẩn Tổng giám đốc phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có tính trung thực, liêm chính, tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, mẫn cán trong công việc b) Đặt lợi ích công ty, lợi ích tập thể trên lợi ích cá nhân c) Am hiểu về pháp luật và các qui định nhà nước d) Nghiêm túc tuân thủ và thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động, các qui chế, qui định của Công ty. <p>Khoản 1.5.Điều 35 bổ sung thêm: trách nhiệm ;</p> <ul style="list-style-type: none"> c) ...giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; quyết định các hợp đồng vay vốn, cho vay vốn từ dưới 1 tỷ đồng. Tất cả các hợp đồng kinh doanh và dịch vụ phải có phương án kinh doanh trong đó nêu rõ giá trị hợp đồng và hiệu quả khi thực hiện hợp đồng. <p>Đối với các hợp đồng KD, DV</p>	<p>đồng quản trị đánh giá, hiệu quả, kết quả kinh doanh đạt được qua đó để đánh giá năng lực của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành. Trong trường hợp kết quả kinh doanh của công ty quá kém, lãi thấp hơn 50% chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra trong 2 năm liên tiếp thì Hội đồng quản trị sẽ xem xét miễn nhiệm Tổng giám đốc. Việc miễn nhiệm khi 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành. Trong trường hợp Tổng giám đốc có việc làm, quyết định cầu thả, chủ quan hoặc cố ý gây hậu quả nghiêm trọng cho công ty thì TGĐ phải chịu trách nhiệm bồi thường và HĐQT sẽ xem xét miễn nhiệm ngay sau khi xảy ra hậu quả.</p> <p>Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>1.4. Tiêu chuẩn Tổng giám đốc phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có tính trung thực, liêm chính, tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, mẫn cán trong công việc b) Đặt lợi ích công ty, lợi ích tập thể trên lợi ích cá nhân c) Am hiểu về pháp luật và các qui định nhà nước 	<p>Đảm bảo sự cẩn trọng và chính xác khi chọn, chỉ định, thuê, bổ nhiệm TGĐ</p>
--	---	---	--

tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

có giá trị từ trên 5 tỷ đồng thì TGĐ phải có phương án KD báo cáo Chủ tịch HĐQT (thông qua T.tr HĐQT) trước khi thực hiện;

d) Chịu trách nhiệm chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty,

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của công ty,

g) Bổ sung thêm từ phó phòng trở xuống,

d) Nghiêm túc tuân thủ và thực hiện điều lệ tổ chức hoạt động, các qui chế, qui định của công ty.

1.5. Tổng giám đốc có các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Nghị quyết của ĐHCD;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; quyết định các hợp đồng mua, bán và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ dưới 10% giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; quyết định các hợp đồng vay vốn, cho vay vốn từ dưới 1 tỷ đồng. Tất cả các hợp đồng kinh doanh và dịch vụ phải có phương án kinh doanh trong đó nêu rõ giá trị hợp đồng và hiệu quả khi thực hiện hợp đồng.

Đối với các hợp đồng KD, DV có giá trị từ trên 5 tỷ đồng thì TGĐ phải có phương án KD báo cáo Chủ tịch HĐQT (thông qua T.tr

	<p>HĐQT) trước khi thực hiện;</p> <p>d) Chịu trách nhiệm chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty,</p> <p>đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của công ty,</p> <p>e) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động theo nhu cầu công việc của công ty. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty từ phó phòng trở xuống,</p> <p>h) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty các chức danh do TGĐ bổ nhiệm</p> <p>i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>
--	--

<p>Điều lệ hiện hành không có</p> <p>Bổ sung thêm 1 khoản :</p> <p>Khoản 2 Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Kế toán trưởng</p> <p>2. Kế toán trưởng</p> <p><i>2.1. Hội đồng quản trị chọn, chỉ định bổ nhiệm hoặc thuê người đủ năng lực trình độ làm Kế toán trưởng công ty. Tiêu chuẩn KTT phải;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>a) Có tính trung thực, tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, mẫn cán trong công việc</i> <i>b) Đặt lợi ích công ty, lợi ích tập thể trên lợi ích cá nhân,</i> <i>c) Am hiểu và tuân thủ pháp luật và các qui định nhà nước về kế toán tài chính và kinh doanh và pháp luật khác,</i> <i>d) Nghiêm túc tuân thủ và thực hiện điều lệ tổ chức hoạt động, các qui chế, qui định của công ty.</i> <p><i>2.2. Kế toán trưởng là người trực tiếp điều hành công việc liên quan đến tài chính kế toán hàng ngày của Công ty theo kế hoạch kinh doanh của Tổng giám đốc.</i></p> <p><i>2.3. KTT chịu sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về các vấn đề liên quan đến tài chính kế toán như: chỉ sai, chỉ không đúng kế hoạch, chỉ không đúng mục đích, làm thất thoát, thiệt hại về tài chính của</i></p>	<p>Điều 35. Khoản 2. Kế toán trưởng.</p> <p>2.1. Hội đồng quản trị chọn, chỉ định bổ nhiệm hoặc thuê người đủ năng lực trình độ làm Kế toán trưởng công ty. Tiêu chuẩn KTT phải;</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có tính trung thực, tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, mẫn cán trong công việc b) Đặt lợi ích công ty, lợi ích tập thể trên lợi ích cá nhân, c) Am hiểu và tuân thủ pháp luật và các qui định nhà nước về kế toán tài chính và kinh doanh và pháp luật khác, d) Nghiêm túc tuân thủ và thực hiện điều lệ tổ chức hoạt động, các qui chế, qui định của công ty. <p>2.2. Kế toán trưởng là người trực tiếp điều hành công việc liên quan đến tài chính kế toán hàng ngày của Công ty theo kế hoạch kinh doanh của Tổng giám đốc.</p> <p>2.3. KTT chịu sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về các vấn đề liên quan đến tài chính kế toán như: chỉ sai, chỉ không đúng kế hoạch, chỉ không đúng mục đích, làm thất thoát, thiệt hại về tài chính của</p>	<p>Đảm bảo sự cẩn trọng và chính xác khi chọn, chỉ định, thuê, bổ nhiệm KTT</p>
---	--	---

	<p><i>sai, chi không đúng kế hoạch, chi không đúng mục đích, làm thất thoát, thiệt hại về tài chính của công ty vv...</i></p> <p><i>2.4. Kế toán trưởng có quyền độc lập về nghiệp vụ chuyên môn, và điều hành hoạt động tài chính theo đúng qui định của pháp luật, Điều lệ và phương án kế hoạch đã đề ra, vì lợi ích công ty mà không bị tác động hay bị chi phối của bất kỳ yếu tố nào.</i></p>	<p>công ty vv...</p> <p>2.4. Kế toán trưởng có quyền độc lập về nghiệp vụ chuyên môn, và điều hành hoạt động tài chính theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ và phương án kế hoạch đã đề ra, vì lợi ích công ty mà không bị tác động hay bị chi phối của bất kỳ yếu tố nào.</p>	<p>Để nâng cao quyền, tính độc lập về chuyên môn và nâng cao vai trò, nghĩa vụ, trách nhiệm của KTT trong công tác quản lý tài chính</p>
Khoản 3 Điều 36: Phương thức bầu Ban kiểm soát cũng tương tự như bầu HDQT tức là bỏ phiếu kín và bầu đòn phiếu	Khoản 3 Điều 36 bỏ: bỏ phiếu kín và	Khoản 3 Điều 36: Phương thức bầu Ban kiểm soát cũng tương tự như bầu HDQT tức là bầu đòn phiếu	Thực hiện đúng luật DN
Khoản 2 Điều 46: Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.	Bỏ: Khoản 2 Điều 46 Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.		
Khoản 1 Điều 47: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận của công ty khi công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác, nhưng không được vượt quá mức do HDQT đề xuất sau khi tham khảo ý kiến CĐ tại Đại hội đồng cổ đông	Khoản Điều 47 Sửa thành: <i>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty.”</i>	Khoản 1 Điều 47: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty.”	Đảm bảo quyết định tối cao của DHD cổ đông

BẢN DỰ THẢO SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Quy chế sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do
<p>Điều 4. Cơ cấu tổ chức của HĐQT</p> <p>Cơ cấu tổ chức hoạt động của HĐQT bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch HĐQT; 2. Các thành viên HĐQT. <p>Việc phân công, điều chuyển nhiệm vụ giữa các thành viên phụ thuộc vào tình hình kinh doanh của Công ty trong từng nhiệm kỳ, do HĐQT quyết định.</p>	<p>Bổ sung thêm một khoản: khoản 2 Điều 4</p> <p><i>2. Thường trực HĐQT (sau đây viết tắt là T.tr HĐQT)</i></p> <p><i>Chủ tịch HĐQT có thể kiêm T.tr HĐQT, điều này do HĐQT quyết định.</i></p> <p><i>Khoản 2 Điều 4 chuyển thành Khoản 3 Điều 4</i></p>	<p>Điều 4. Cơ cấu tổ chức của HĐQT.</p> <p>Cơ cấu tổ chức hoạt động của HĐQT bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch HĐQT; 2. <i>Thường trực HĐQT (sau đây viết tắt là T.tr HĐQT)</i> <p><i>Chủ tịch HĐQT có thể kiêm T.tr HĐQT, điều này do HĐQT quyết định.</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Các thành viên HĐQT. <p>Việc phân công, điều chuyển nhiệm vụ giữa các thành viên phụ thuộc vào tình hình kinh doanh của Công ty trong từng nhiệm kỳ, do HĐQT quyết định.</p>	<p>Phù hợp với Điều lệ của Công ty</p> <p>Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, đôn đốc giám sát của HĐQT với các hoạt động của Công ty.</p>
<p>Khoản 4 Điều 7: Riêng đối với trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.</p>	<p><i>Bỏ Khoản 4 Điều 7</i></p>	<p><i>Khoản 4 Điều 7: Sau khi bỏ thì thay thế Khoản 5 Điều 7 thành Khoản 4 Điều 7:</i></p>	<p>Để phù hợp với quy định về nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 .</p>

<p>Khoản 4 Điều 8: HĐQT ban hành các quy chế, quy định, văn bản liên quan đến hoạt động của HĐQT, ban Tổng giám đốc và các hoạt động của công ty như: Tài chính, Tổ chức, Nhân sự, Khen thưởng, Phúc lợi, Chi phí vv;</p>	<p>Bổ sung thêm vào khoản 4 Điều 8: quyết định biên chế và cho ý kiến về tuyển dụng lao động, nhân sự của công ty.</p>	<p>Khoản 4 Điều 8: HĐQT ban hành các quy chế, quy định, văn bản liên quan đến hoạt động của HĐQT, ban Tổng giám đốc và các hoạt động của công ty như: Tài chính, Tổ chức, Nhân sự, Khen thưởng, Phúc lợi, Chi phí vv; <i>quyết định biên chế và cho ý kiến về tuyển dụng lao động, nhân sự của công ty.</i></p>	<p>Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT</p>
<p>Điểm b Khoản 3 Điều 10 Chủ tịch HĐQT: Thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản, NQ sau khi được HĐQT thông qua bao gồm; các báo cáo của HĐQT trình Đại hội cổ đông; các nghị quyết, ký các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, hợp đồng lao động các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các chức danh quản lý khác của công ty. Ủy quyền cho TGĐ ký bổ nhiệm các chức danh khác do HĐQT bổ nhiệm.</p>	<p>Sửa đổi và bổ sung thêm vào điểm b khoản 3 Điều 10: nhưng <i>không giới hạn bởi những nội dung sau; để xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm; từ trưởng phòng ban và các đơn vị trực thuộc trở lên</i></p>	<p>Điểm b Khoản 3, Điều 10. Chủ tịch HĐQT: Thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản, NQ sau khi được HĐQT thông qua bao gồm <i>nhưng không giới hạn bởi những nội dung sau: các báo cáo của HĐQT trình Đại hội cổ đông; các nghị quyết, để xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, hợp đồng lao động các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các chức danh quản lý khác của công ty từ trưởng phòng ban và các đơn vị trực thuộc trở lên. Ủy quyền cho TGĐ ký bổ nhiệm các chức danh khác do HĐQT bổ nhiệm.</i></p>	<p>Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT</p>

<p>Điểm c Khoản 3 Điều 10: Báo cáo HĐQT xem xét phê duyệt các phương án kinh doanh của các hợp đồng do TGD trình gồm các hợp đồng vay vốn, dịch vụ, thương mại có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty (mức dưới tỷ lệ 10% tổng tài sản ghi trong BCTCKT gần nhất thì TGD quyết định và chịu trách nhiệm). Các Hợp đồng có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty TGD phải có phương án KD báo cáo và xin ý kiến của HĐQT.</p>	<p><i>Sửa đổi và Bổ sung thêm vào điểm c Khoản 3 Điều 10: các hợp đồng vay vốn, cho vay vốn cá nhân có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên.</i></p>	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 10: Báo cáo HĐQT xem xét phê duyệt các hợp đồng (qua phương án kinh doanh do TGD trình) gồm các hợp đồng dịch vụ, thương mại có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty, các hợp đồng vay vốn, cho vay vốn cá nhân có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên.</p>	<p>Đây là chức năng lãnh đạo giám sát cần có của HĐQT đối với các HD lớn về kinh doanh, dịch vụ, tài chính của công ty để đảm bảo không xảy ra các rủi ro, mất vốn, bị lỗ nặng hoặc bị chiếm dụng vốn.</p>
<p>Điểm d Khoản 3 Điều 10: Nhân danh HĐQT hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT, TGD trong quan hệ đối ngoại, đồng thời chịu trách nhiệm thiết lập, duy trì mối quan hệ với cổ đông và nhóm cổ đông lớn;</p>	<p>Bổ sung thêm vào điểm d Khoản 3 Điều 10: <i>Đại diện Công ty và</i></p>	<p>Điểm d Khoản 3 Điều 10: <i>Đại diện Công ty và</i> nhân danh HĐQT hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT, TGD trong quan hệ đối ngoại, đồng thời chịu trách nhiệm thiết lập, duy trì mối quan hệ với cổ đông và nhóm cổ đông lớn;</p>	

<p>Điểm e Khoản 3 Điều 10: Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT giám sát tất cả các giao dịch tài chính của Công ty thông qua hệ thống các Ngân hàng có giao dịch với Công ty.</p>	<p>Bổ sung thêm vào điểm e Khoản 3 Điều 10: <i>Cho ý kiến về phân bổ dòng tiền các khoản chi trả công nợ, bao gồm các khoản trả nợ vay và chi trả khách hàng.</i></p>	<p>Điểm e Khoản 3 Điều 10: Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT giám sát tất cả các giao dịch tài chính của Công ty thông qua hệ thống các Ngân hàng có giao dịch với Công ty. <i>Cho ý kiến về phân bổ dòng tiền các khoản chi trả công nợ, bao gồm các khoản trả nợ vay và chi trả khách hàng.</i></p>	<p>Thể hiện rõ vai trò của T.trực HĐQT</p>
<p>Điểm g Khoản 3 Điều 10: Thường trực HĐQT hàng ngày tại công ty để thay mặt HĐQT nắm bắt, chỉ đạo các hoạt động của TGĐ và bộ máy theo chức năng nhiệm vụ quy định.</p>	<p><i>Sửa đổi và bổ sung thêm vào điểm g Khoản 3 Điều 10: HĐQT cử Thường trực HĐQT kiêm người phụ trách quản trị công ty làm việc hàng ngày tại công ty để thay mặt HĐQT nắm bắt, chỉ đạo các hoạt động của TGĐ và bộ máy điều hành theo chức năng nhiệm vụ quy định. T.tr HĐQT làm việc theo giờ hành chính và hưởng lương như cán bộ công ty, mức lương do HĐQT quyết định.</i></p>	<p>Điểm g Khoản 3 Điều 10: HDQT cử Thường trực HĐQT kiêm người phụ trách quản trị công ty làm việc hàng ngày tại công ty để thay mặt HĐQT nắm bắt, chỉ đạo các hoạt động của TGĐ và bộ máy điều hành theo chức năng nhiệm vụ quy định. T.tr HDQT làm việc theo giờ hành chính và hưởng lương như cán bộ công ty, mức lương do HĐQT quyết định.</p>	<p>Phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Thường trực HĐQT</p>

<p>Điểm f khoản 2 Điều 14: HDQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HDQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng, trưởng các đơn vị trực thuộc; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những chức danh đó. Các chức danh khác giao cho TGĐ quyết định nhưng phải báo cáo cho thường trực HDQT trước khi quyết định;</p>	<p><i>Bổ sung thêm vào điểm f khoản 2 Điều 14: trưởng các phòng ban</i></p>	<p>Điểm f khoản 2 Điều 14 : HDQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HDQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng, trưởng các phòng ban và các đơn vị trực thuộc; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những chức danh đó. Các chức danh khác giao cho TGĐ quyết định nhưng phải báo cáo cho thường trực HDQT biết trước khi quyết định;</p>	<p>Đảm bảo chất lượng cấp CB chủ chốt</p>
<p>Điểm c Khoản 1 Điều 17: Thỏa ước lao động tập thể ký kết với đại diện tập thể người lao động</p>	<p><i>BỎ: Điểm c Khoản 1 Điều 17: Thỏa ước lao động tập thể ký kết với đại diện tập thể người lao động</i></p>		<p>Để phù hợp với quy định về quyền của Hội đồng quản trị tại điểm h khoản 2 Điều 26</p>
<p>Khoản 14 Điều 20: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>Chỉnh sửa khoản 14 Điều 20 như sau: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được 3/5 thành viên dự họp tán thành;</i></p>	<p><i>Khoản 14 Điều 20: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được 3/5 thành viên dự họp tán thành;</i></p>	

<p>Khoản 3 Điều 21: Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp quy định tại điều ...Điều lệ Công ty.</p>	<p>Bổ khoản 3 Điều 21:</p>		<p>Vì không có cơ sở pháp lý và tối nghĩa</p>
<p>Khoản 2 Điều 25: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p><i>Bổ sung thêm vào khoản 2 Điều 25: Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</i></p>	<p>Khoản 2 Điều 25: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p><i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</i></p>	<p>Để phù hợp với Điều 158 Luật Doanh nghiệp</p>

<p>Khoản 3 Điều 25: Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>Khoản 3 Điều 25 sửa thành: Chủ tọa, người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị, đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</i></p>	<p><i>Khoản 3 Điều 25: Chủ tọa, người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị, đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</i></p>	
---	--	--	--

